

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đường bộ
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 28, Chương IX Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 8, khoản 5 Điều 30 Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2025 và thay thế các quyết định sau:

1. Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 01/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân công trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường thôn và đường thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QLPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông vận tải;
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh;
- Như điều 2;
- Báo Tuyên Quang, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: VT, ĐTXD. (TPL)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Tuấn

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 55 /2024/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gồm:

- Quy định về phân cấp, giao quản lý đối với đường bộ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ năm 2024;
- Quy định việc quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường địa phương;
- Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác; cấp giấy phép thi công công trình trên đường địa phương đang khai thác;
- Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc tổ chức thực hiện.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến: Phân cấp, giao quản lý đối với đường bộ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ năm 2024; quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường địa phương; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác, cấp giấy phép thi công công trình trên đường địa phương đang khai thác.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC VÀ BẢO TRÌ ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG

Điều 3. Phân cấp, giao quản lý đường bộ

1. Đối với hệ thống quốc lộ được phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo điểm a khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ ngày 27/6/2024: Giao Sở

Giao thông vận tải trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ theo quy định.

2. Hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, các công trình cầu trên đường xã, đường thôn (có quy mô cầu treo có khẩu độ từ 70m trở lên, cầu dàn thép, cầu dầm có khẩu độ nhịp từ 50m trở lên; các cầu cấp II trở lên) trên địa bàn huyện, thành phố: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ theo quy định.

3. Hệ thống đường xã, đường thôn trên địa bàn xã: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ theo quy định trừ các công trình cầu trên đường xã, đường thôn có quy mô nêu tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Hồ sơ quy trình bảo trì, kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì đường bộ

1. Hồ sơ quy trình bảo trì đường bộ

a) Các tài liệu hồ sơ bảo trì đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

b) Trách nhiệm lập, phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ trong bước thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Đối với các công trình đường bộ đã đưa vào khai thác nhưng chưa có quy trình bảo trì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

c) Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung quy trình bảo trì công trình đường bộ đã đưa vào khai thác căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

d) Việc điều chỉnh quy trình bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lập, phê duyệt điều chỉnh quy trình bảo trì công trình đối với các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

2. Sử dụng tiêu chuẩn, kỹ thuật về bảo trì, quy trình bảo trì của công trình tương tự để thực hiện bảo trì đường bộ theo quy định tại Điều 8 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì đường bộ

a) Kế hoạch bảo trì và vận hành, khai thác đường bộ được lập và phê duyệt hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức lập, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

4. Chế độ báo cáo thực hiện công tác bảo trì

a) Quy định về báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì, vận hành, khai thác đường bộ được thực hiện từng quý, 06 tháng đầu năm và báo cáo năm theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

b) Trách nhiệm báo cáo: Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì, vận hành, khai thác đường bộ trong phạm vi được giao quản lý gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp; Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì, vận hành, khai thác đường bộ thuộc phạm vi quản lý và các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng gửi Sở Giao thông vận tải.

c) Ngoài báo cáo định kỳ theo quy định tại điểm a khoản này, cơ quan, đơn vị quy định tại điểm b khoản này có trách nhiệm báo cáo đột xuất khi có tình huống bất khả kháng ảnh hưởng đến công trình đường bộ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Bảo trì đường bộ

1. Giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì công trình đường bộ theo chất lượng thực hiện; thời hạn hợp đồng bảo trì theo chất lượng thực hiện; lập hồ sơ và ghi chép kết quả bảo dưỡng đường bộ thực hiện theo khoản 1, 2, 3, 5, 6 Điều 11 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định áp dụng hình thức bảo trì theo chất lượng thực hiện hoặc bảo trì theo khối lượng thực tế đối với hoạt động bảo dưỡng thường xuyên công trình thuộc tài sản đường bộ trong phạm vi quản lý; quyết định hình thức bảo trì đối với đường xã, đường thôn theo địa giới hành chính.

3. Thời hạn sử dụng công trình, thời hạn sửa chữa định kỳ thực hiện theo Điều 12 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

4. Các trường hợp phải quan trắc đường bộ; tổ chức đủ điều kiện đánh giá an toàn công trình đường bộ; danh mục các công trình phải được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình thực hiện theo Điều 13 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 6. Xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ

1. Việc xác định điểm hay xảy ra tai nạn giao thông đường bộ; điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ; tài liệu xác định điểm hay xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 14 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Trình tự xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Đối với điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm hay xảy ra tai nạn giao thông trên các tuyến đường địa phương chưa có trong kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì đường bộ được duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện kịp thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ; cập nhật và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì đường bộ. Trường hợp không cân đối được nguồn kinh phí xử lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí theo quy định.

4. Cơ quan quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ thông báo kết quả xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ theo khoản 5 Điều 15 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 7. Quản lý, vận hành, khai thác đường bộ; tuần đường và tuần kiểm đường bộ

1. Hồ sơ quản lý, vận hành, khai thác đường bộ theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Quản lý, vận hành, khai thác đường bộ được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Tuần đường phục vụ quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

4. Tuần kiểm phục vụ quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN THIẾT KẾ, CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC; CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC

Điều 8. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường địa phương đang khai thác

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường địa phương đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

b) Hồ sơ khảo sát, thiết kế công trình nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác, bao gồm: Thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đầu nối và bản vẽ hoàn trả đường bộ, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đầu nối, hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất.

c) Văn bản giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác. Đối với kết nối giao thông thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, việc quyết định thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác thực hiện trong quyết định phê duyệt dự án và không phải thực hiện các thủ tục về chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường địa phương đang khai thác.

3. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.

b) Đối với trường hợp nộp gián tiếp, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, nếu không đầy đủ, hợp lệ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này. Trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Điều 10 Quy định này hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

Điều 9. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gửi gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo Mẫu số 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

b) Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác, biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác.

3. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.

b) Đối với trường hợp nộp gián tiếp, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, nếu không đầy đủ, hợp lệ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này. Trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác như sau:

a) Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối bằng tiến độ thực hiện dự án.

b) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác.

c) Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép.

Điều 10. Cấp giấy phép thi công công trình trên đường địa phương đang khai thác và cung cấp thông tin, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thi công trên đường địa phương đang khai thác

1. Việc cấp giấy phép thi công công trình trên đường địa phương đang khai thác thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Việc cung cấp thông tin và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thi công trên đường bộ đang khai thác thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Giao thông vận tải

1. Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ đối với hệ thống quốc lộ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.
3. Thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ ở các đơn vị quản lý và sửa chữa đường bộ, công tác đảm bảo giao thông của các nhà thầu thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc phạm vi được phân cấp quản lý.
4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do pháp luật quy định.

Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ được phân cấp quản lý.
2. Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.
3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện, thành phố các quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ.
4. Thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ ở các đơn vị quản lý và sửa chữa đường bộ, công tác đảm bảo giao thông của các nhà thầu thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc phạm vi được phân cấp quản lý.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do pháp luật quy định.

Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ được phân cấp quản lý.
2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã, phường, thị trấn các quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ.
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do pháp luật quy định.

Điều 14. Các Sở, Ban, ngành

Các Sở, Ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện Quy định này.

Điều 15. Đơn vị bảo trì đường bộ

1. Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, quản lý và bảo trì đường bộ, bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn. Phối hợp với cơ quan chức năng và chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý và bảo trì đường bộ trên các tuyến đường quản lý.

2. Bàn giao mặt bằng thi công cho các tổ chức, cá nhân được cấp phép thi công trên đường bộ đang khai thác. Giám sát việc thực hiện các quy định trong giấy phép thi công. Phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản và báo cáo kịp thời với cơ quan quản lý đường bộ việc các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định trong giấy phép thi công hoặc quá trình thi công gây ảnh hưởng đến kết cấu và an toàn của công trình đường bộ.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do pháp luật quy định.



**Quy định một số nội dung về quản lý đường bộ
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

MẪU SỐ 1

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO
ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC**

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .55/2024/QĐ-UBND

....., ngày tháng năm 202...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO
ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC**

**Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc
bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)**

Kính gửi: (Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao vào
đường địa phương đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy
định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đường bộ 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao
thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh
Tuyên Quang.

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối trừ vị trí đầu nối
không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một
số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; dự án đầu tư
xây dựng có nút giao đầu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đầu nối);

Căn cứ hồ sơ thiết kế ... (ghi tên công trình nút giao đầu nối) kèm theo tài liệu quy
định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 8 Quy định này, do (3).... (ghi tên tổ chức tư vấn lập,
trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan
đã phê duyệt);

(2)... (ghi cơ quan đề nghị) đề nghị chấp thuận thiết kế của nút giao đầu nối vào ...
(ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số
hiệu đường bộ) ... do tổ chức tư vấn lập (trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê
duyet thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt) và được gửi kèm theo văn bản đề
nghị này.

(2)... (ghi tên đơn vị ký đơn) cam kết thực hiện đúng văn bản chấp thuận thiết kế nút
giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại
nút giao đầu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối trước khi tổ chức
thi công nút giao đầu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây
dựng khi thi công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường; không yêu cầu bồi thường, hoàn trả

đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị (nếu có);
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác (do chủ đầu tư đứng đơn);
- (3) Tên tổ chức tư vấn.

MẪU SỐ 2
MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA
PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm 202...

Về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) đường ... (ghi tên, số hiệu đường bộ)

Kính gửi: - (ghi tên đơn vị đề nghị chấp thuận nút giao đầu nối);
- (ghi tên cơ quan cấp phép thi công nút giao đầu nối trong trường hợp cơ quan cấp phép nút giao đầu nối khác cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối).

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đường bộ 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đầu nối);

Sau khi xem xét thiết kế của nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)..... (ghi cơ quan chấp thuận) chấp thuận nút giao đầu nối với các nội dung sau:

1. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của đường (ghi tên, số hiệu đường bộ) kèm theo các yêu cầu khác tại các mục a, b, c... văn bản này;

2. Các yêu cầu khác đối với tổ chức, cá nhân được chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối tại mục 1 văn bản này như sau:

a) ..

b) ...

c) ...

(Phần ghi các yêu cầu: Sửa đổi bổ sung thiết kế nút giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đầu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đầu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường và không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(...2....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối.
- (2) Tên cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối.

MẪU SỐ 3
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/....., ngày tháng năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO...
Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào Km...+... đường...

Kính gửi: (ghi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đường bộ 2024;
Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;
Căn cứ Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối của cơ quan...) về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ).....;

(2) đề nghị được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ) trong thời gian thi công từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ..tháng ... năm ... kèm theo hồ sơ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Quy định này;

(2) thi công công trình nút giao: Xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác;

(2) xin cam kết thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được chấp thuận và đã được phê duyệt; tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (2) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, tổ chức đề nghị (nếu có);
- (2) Tên chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối.

MẪU 4

MẪU GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NÓI

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20...

GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NÓI

Công trình: Nút giao đầu nói.....(1).....

Lý trình:..... đường.....

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đường bộ 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nói của cơ quan ... (2) ... về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nói vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)...;

Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của.....(3) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:.....(3)

- Địa chỉ

- Điện thoại

-

2. Được phép thi công nút giao đầu nói vào nút giao ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)..., theo hồ sơ thiết kế nút giao đầu nói đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến người quản lý, sử dụng đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đường bộ, pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng thi công, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của người quản lý, sử dụng đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng thi công cho đơn vị quản lý đường bộ;

- (các nội dung khác nếu cần thiết)

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày.../.../20... đến ...ngày .../.../20....

Nơi nhận:

-

-

(...2....) **NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi

(1): Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế.

(3): Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.